

# TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 20, 13/05 – 17/05/2024

## “Lấy lại những gì đã mất”

### Tiêu điểm:

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ tăng 0.3% so với tháng trước, thấp hơn dự báo tăng 0.4% của các chuyên gia.
- 4 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa Việt Nam ước đạt 238.88 tỷ USD (+15.2% YoY); trong đó xuất khẩu tăng 15%, nhập khẩu tăng 15.4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8.4 tỷ USD.
- 2/3 số người tham gia khảo sát tháng 5 của Reuters, dự đoán đợt cắt giảm lãi suất đầu tiên sẽ diễn ra vào tháng 9.

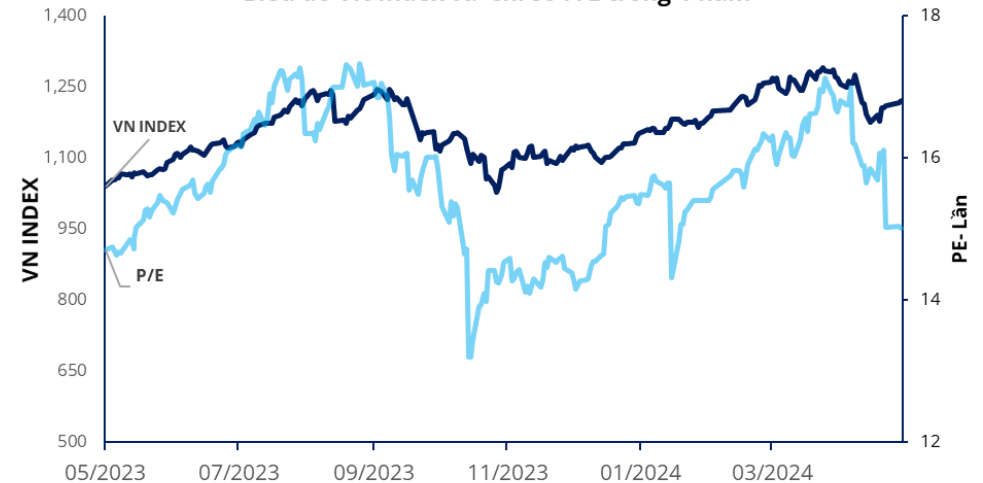
**Đánh giá:** Thị trường toàn cầu tuần qua tiếp tục hứng khởi bởi dữ liệu CPI thấp hơn dự báo, dẫn đến xác suất dự báo Fed bắt đầu hạ lãi suất lần đầu vào tháng 9 đang tăng lên. Cộng hưởng với thế giới, VNINDEX cũng đón nhận một vài thông tin tích cực hỗ trợ cho thị trường như: số liệu xuất khẩu tăng tốt, luật nhà ở và luật kinh doanh bất động sản được đề xuất có hiệu lực sớm từ ngày 01/07/2024,... Chúng tôi đánh giá thị trường tuần sau khó duy trì đà tăng mạnh, nhà đầu tư sẽ xem xét những thông tin từ phát biểu của Ông Powell và cuộc họp FOMC vào tuần sau để có hướng cho hành động tiếp theo.

**Góc nhìn kỹ thuật:** Trên đồ thị tuần, thị trường tiếp tục kéo dài chuỗi đà tăng thứ tư với thanh khoản gia tăng, đóng cửa tại 1,273 (+28.4 điểm, +2.28%). Như vậy, thị trường đã chính thức lấy lại hết những điểm số trong phiên giảm kỉ lục ngày 15/04. Chúng tôi nhận định thị trường có khả năng gặp rung lắc khi tiệm cận vùng kháng cự cũ 1,280-1,300.

**Ý tưởng đầu tư:** Nhà đầu tư nên giải ngân với những cổ phiếu có nền tích lũy chặt nhưng vẫn giữ tỷ trọng thấp. Chú ý nhóm bất động sản, xuất khẩu, vận tải, dầu khí, chứng khoán, và bán lẻ là những nhóm ngành được kì vọng tăng tốt trong thời gian tới.

Tên chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi					Xu hướng	Định giá		Vốn hóa (Tỷ USD)
		1W	1M	3M	YTD	P/E		P/B		
VN-Index	1,273	2.3	6.7	5.2	12.7		15.9	1.8	203	
Upcom Index	93	1.5	5.6	3.3	6.9		12.6	1.3	55	
HNX Index	242	2.5	6.8	3.6	4.5		19.6	1.2	12	
VN30 Index	1,310	2.6	8.2	7.0	15.8		12.6	1.7	142	
S&P 500 Index	5,297	1.4	5.5	5.8	11.1		25.3	4.8	46,194	
STOXX Europe 600 Index	522	0.3	4.7	6.2	9.0		15.7	2.1	15,067	
Hang Seng	19,554	3.1	20.3	19.7	14.7		10.9	1.1	2,913	
Nikkei 225	38,787	1.5	2.2	0.8	15.9		26.8	2.2	4,556	
SHCOMP Index	3,154	0.0	2.7	10.1	6.0		13.9	1.3	6,613	
STI Index	3,313	0.7	5.0	2.8	2.3		11.7	1.1	371	
KOSPI Index	2,725	-0.1	5.4	2.9	2.6		17.6	1.0	1,602	

Nguồn: Bloomberg

**Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm**


Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam  
 ☎ (84-28) 6299 7603  
 ✉ nam\_hn@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,  
 Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

# WEEKLY SNAPSHOT

## Theo vốn hóa và ngành

### Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD			% Tỷ trọng GTGD		Định giá		Vốn hóa (Tỷ VND)			
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current		Change	P/E	P/B
Large Cap	2.3	6.9	14.3	3.0	3.6	-21.3	78.6	-2.8	14.0	1.8	4,594,049
▶ Mid Cap	2.6	7.1	13.2	23.0	37.0	-10.1	20.0	2.6	20.0	1.3	526,481
▶ Small Cap	0.8	3.8	-2.1	22.9	28.2	-6.6	1.4	0.2	196.3	0.7	66,610

### Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD			% Tỷ trọng GTGD		Định giá		Vốn hóa (Tỷ VND)			
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current		Change	P/E	P/B
Hóa chất	4.3	14.8	39.3	-0.2	24.3	-4.1	5.7	-0.4	28.0	2.1	247,655
Tài chính	4.0	11.4	16.6	7.1	-2.8	-38.2	12.5	0.0	20.3	1.7	211,307
Tài nguyên cơ bản	3.6	11.6	10.8	7.2	27.7	-10.5	7.5	0.0	22.7	1.6	233,130
▶ Ô tô & Phụ tùng	3.1	8.3	14.7	16.0	65.8	24.7	0.7	0.1	17.3	1.2	16,755
▶ Công nghệ Thông tin	3.0	21.3	38.8	19.6	10.0	42.8	3.8	0.4	26.4	4.4	190,499
▶ Thực phẩm và đồ uống	2.9	8.6	3.6	16.9	37.8	5.5	11.3	0.9	22.9	2.4	441,593
Bất động sản	2.9	3.8	1.8	-2.0	-1.8	-36.0	14.6	-1.4	16.1	1.1	746,681
▶ Xây dựng và vật liệu	2.5	6.0	5.2	9.2	10.8	-39.6	4.3	0.1	20.5	1.3	133,515
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.2	9.4	22.3	9.0	28.3	1.3	7.5	0.1	15.5	1.5	159,330
Du lịch và Giải trí	2.2	19.9	27.7	-16.0	13.2	70.9	1.5	-0.4	n.a	12.7	123,240
Ngân hàng	1.9	4.1	17.5	16.9	5.3	-20.2	19.8	1.6	9.9	1.6	2,020,535
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.6	7.0	17.3	1.1	15.8	2.2	1.7	-0.1	15.6	1.9	62,562
Bán lẻ	1.5	18.6	37.3	-3.9	-3.6	2.5	5.7	-0.7	88.1	3.8	127,759
Tiện ích	0.9	2.2	2.8	2.2	3.5	-18.5	1.3	-0.1	19.3	1.8	305,666
Dược và Y tế	0.6	-0.4	7.3	23.8	37.5	29.4	0.2	0.0	6.9	2.0	36,956
Bảo hiểm	0.4	4.9	4.0	-29.0	-25.7	-47.5	0.1	-0.1	13.3	1.3	42,390
Truyền thông	-2.0	-0.4	-20.5	-4.5	69.3	-11.4	0.1	0.0	24.8	0.9	1,701
▶ Dầu khí	-3.6	8.5	11.4	8.2	42.5	-2.3	1.5	0.0	20.2	2.2	66,341

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

# WEEKLY SNAPSHOT

## Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
<b>Tổng các quỹ ETF</b>	<b>3,267</b>	-11.8	-18.9	-195.8	-326.4
<b>Nước ngoài</b>	<b>2,331</b>	-7.4	13.8	-91.0	-80.3
VanEck Vectors Vietnam ETF	523	0.0	0.0	1.3	70.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	839	-10.5	12.9	-22.9	48.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	424	0.0	-9.6	-38.4	-212.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	328	3.1	10.5	-29.9	40.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	192	0.0	0.0	3.0	-21.1
Premia MSCI Vietnam ETF	11	0.0	0.0	-4.1	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
<b>Trong nước</b>	<b>937</b>	-4.4	-32.7	-104.8	-246.1
DCVFMVN Diamond ETF	554	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	289	-4.4	-10.9	-50.5	-93.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	55	0.0	-21.9	-53.2	-151.5
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.1	-0.1	-1.5
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.1	-1.1	-2.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.1	2.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,960	-3,356	-3,356
Ấn độ	-1,107	-3,530	-4,627	-3,268
Indonesia	-149	-550	-1,691	-5
Nhật Bản*	4,242	5,998	25,806	36,211
Maylaysia	147	438	150	-36
Philippines	50	-27	-440	-277
Hàn Quốc	-36	972	3,311	14,955
Sri Lanka	0	-1	-1	-27
Đài Loan	3,600	4,476	-352	4,377
Thái Lan	120	-24	84	-1,849
Việt Nam	-53	-161	-290	-692

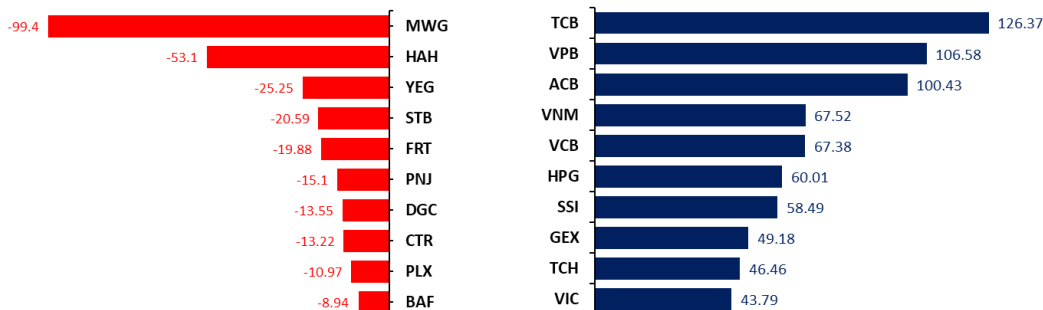
\*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

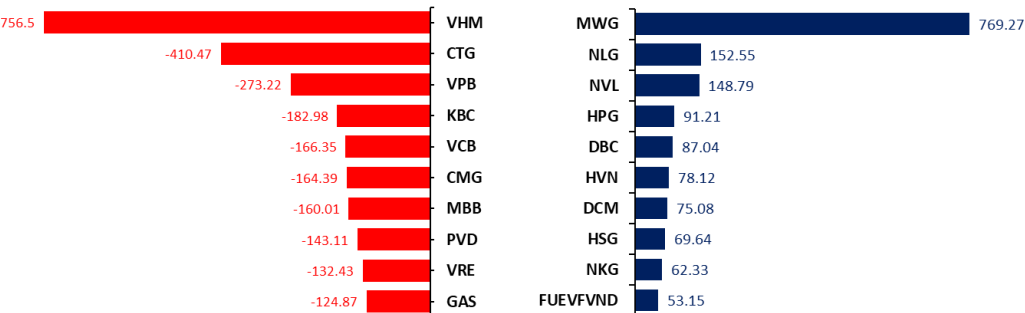
# WEEKLY SNAPSHOT

## Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	140	-696	511	185
Tài nguyên Cơ bản	76	213	-309	96
Truyền thông	-25	-1	28	-27
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3	0	300	-299
Y tế	-2	-4	5	-1
Hóa chất	51	34	-103	69
Dịch vụ tài chính	224	-126	162	-36
Du lịch và Giải trí	26	-31	-15	46
Ngân hàng	558	-1,137	1,289	-153
Xây dựng và Vật liệu	45	-40	-11	51
Thực phẩm và đồ uống	85	-47	-29	76
Bán lẻ	-119	838	-833	-4
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	30	-98	136	-38
Hàng cá nhân & Gia dụng	-15	5	13	-18
Công nghệ Thông tin	61	-88	51	37
Ô tô và phụ tùng	66	-49	-11	60
Bảo hiểm	-1	-10	10	0
Dầu khí	-8	-117	118	-1
<b>Tổng</b>	<b>1,190</b>	<b>-1,355</b>	<b>1,313</b>	<b>42</b>

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

# WEEKLY SNAPSHOT

## Top cổ phiếu đáng chú ý

### HSX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VNS	Du lịch và Giải trí	10.95 - 26.95	11.1	-19.9%
2	CLW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	25.35 - 47.00	36.7	-19.3%
3	ABR	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.10 - 18.00	13.1	-16.9%
4	GTA	Tài nguyên Cơ bản	10.50 - 19.30	10.8	-8.9%
5	TCR	Xây dựng và Vật liệu	2.91 - 4.04	3.5	-8.6%

\* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.5%	5.4	4.00 - 8.09	Xây dựng và Vật liệu	CIG
26.0%	6.8	4.68 - 7.07	Xây dựng và Vật liệu	HVH
17.7%	22.1	13.25 - 22.10	Thực phẩm và đồ uống	BAF
17.1%	15.1	8.00 - 15.75	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VOS
15.7%	22.1	4.90 - 11.30	Bất động sản	VPH

### HNX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TDN	Tài nguyên Cơ bản	8.90 - 15.30	10.8	-27.0%
2	CAG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.50 - 14.80	9.3	-26.2%
3	AAV	Bất động sản	2.90 - 7.50	5.1	-22.7%
4	CET	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.60 - 10.90	6.7	-19.3%
5	KMT	Tài nguyên Cơ bản	8.00 - 12.90	8.8	-17.0%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.5%	6.0	3.70 - 16.30	Bất động sản	API
29.1%	27.5	6.80 - 27.80	Xây dựng và Vật liệu	HMR
27.8%	9.2	4.00 - 9.40	Xây dựng và Vật liệu	DC2
27.8%	9.2	3.80 - 9.30	Xây dựng và Vật liệu	CX8
23.5%	6.3	4.40 - 15.90	Bất động sản	IDJ

### Upcom

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	AMP	Y tế	7.60 - 29.60	19.7	-33.4%
2	GTD	Hàng cá nhân & Gia dụng	6.40 - 16.40	8.8	-25.4%
3	PSG	Xây dựng và Vật liệu	0.60 - 1.40	0.6	-25.0%
4	SEP	Hóa chất	19.60 - 38.90	21.8	-24.8%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	16.20 - 26.90	20.1	-20.6%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
97.9%	18.8	7.30 - 26.10	Thực phẩm và đồ uống	BSD
42.2%	149.3	30.00 - 154.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TTP
37.4%	12.5	7.10 - 14.10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	CMW
37.2%	15.5	7.40 - 15.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SAC
34.1%	5.9	4.40 - 6.50	Thực phẩm và đồ uống	BTB

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

# WEEKLY SNAPSHOT

## Top cổ phiếu đáng chú ý

### Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	PDN	CTCP Cảng Quy Nhơn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	514.5	313.3	115.0	74.50 - 151.40	-3.4
2	HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	23,135.8	190.7	15.8	11.00 - 15.80	10.9
3	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	40,950.1	149.7	15.3	11.33 - 18.60	3.0
4	PAC	Pin Ấc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,943.4	128.0	35.5	23.00 - 36.50	10.9
5	HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	203,332.2	127.7	14.6	7.44 - 15.05	10.6
6	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	16,611.9	126.0	7.5	5.87 - 8.65	12.5
7	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	121,761.5	116.6	23.2	10.68 - 23.30	15.4
8	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	149,822.8	115.9	43.1	25.87 - 45.95	1.9
9	FMC	Thực phẩm Sao Ta	Thực phẩm và đồ uống	3,083.3	114.1	51.1	40.35 - 55.00	-3.2
10	VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	67,535.0	107.4	15.1	8.00 - 15.75	17.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

# WEEKLY SNAPSHOT

## Những dữ liệu vĩ mô khác

### Tỷ giá

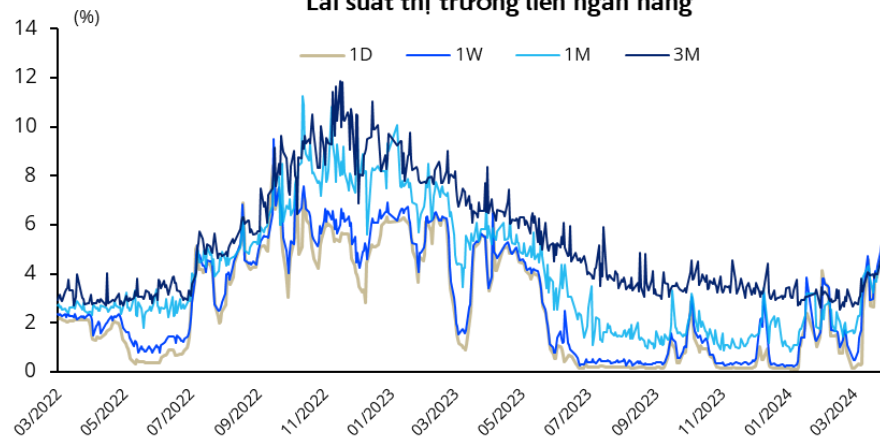
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.74	-0.5	-1.1	0.4	3.4	
VND/USD	25,449	0.0	0.3	3.8	4.9	
KRW/USD	1,355.15	-0.9	-2.3	1.5	5.2	
JPY/USD	155.83	0.0	0.9	3.8	10.5	
EUR/USD	0.92	-0.7	-1.6	-0.6	1.8	
SGD/USD	1.35	-0.6	-1.0	0.1	2.0	
CNY/USD	7.23	0.0	-0.2	0.4	1.8	

### Hàng hóa

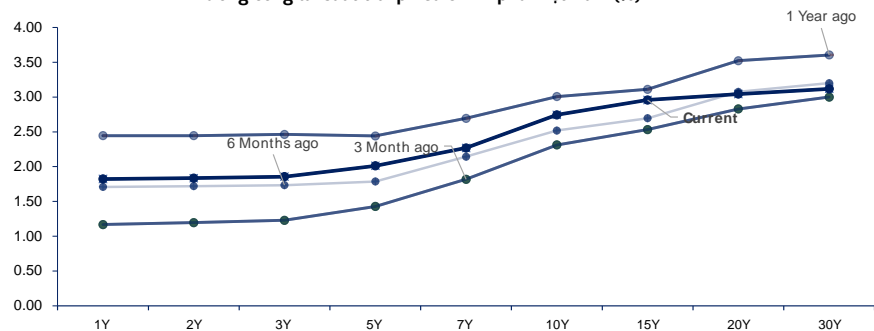
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	79.01	1.0	-4.5	-0.2	10.3	
Xăng	255.00	2.0	-6.5	9.2	21.3	
Gas	2.51	11.3	46.4	55.8	-0.3	
Than	143.50	-1.0	11.0	20.3	-2.0	
Vàng	2,383.46	1.0	1.0	18.2	15.5	
Bạc	29.70	5.4	5.2	29.0	24.8	
Platinum	1,061.58	6.4	12.5	17.6	7.0	
Quặng sắt	116.85	-0.1	10.2	-9.6	-14.3	
Thép cán	3,828.00	0.6	0.7	-5.2	-6.1	
Lúa mì	671.50	4.0	25.0	19.8	6.9	
Ngô	459.50	0.8	6.8	10.3	-2.5	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

### Lãi suất thị trường liên ngân hàng



### Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.82	1.84	1.86	2.01	2.27	2.75	2.96	2.53	2.70
Thay đổi (BPS)*	-0.80	-1.30	-1.70	-1.80	-0.20	-0.20	-1.20	-0.20	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

# Mạng lưới Shinhan Investment

---

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,  
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000

# Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

## Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.